TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG ĐIỀN
TỈNH BÀ RỊA -VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 29/2024/HNGĐ-ST
Ngày 10-6-2024
Về: "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà: Bà Võ Thị Thanh Trúc
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hồng Sơn
Bà Nguyễn Thị Di

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Nguyễn Quốc Tín, thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu tham gia phiên toà: Ông Vũ Văn Long – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 100/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2024, về việc Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2024/QĐXX-ST ngày 09 tháng 5 năm 2024; quyết định hoãn phiên tòa số: 21/QĐH ngày 24-5-2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1980; địa chỉ: A V, khu phố L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Có mặt.

Bị đơn: Ông Lương Thanh L1, sinh năm 1981; địa chỉ: A V, khu phố L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Vắng mặt lần 2 không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02 tháng 4 năm 2024 và quá trình tố tụng tại tòa bà Nguyễn Ngọc L *trình bày:* Tôi và ông Lương Thanh L1 có tìm hiểu, thấy tình cảm giữa hai người thương yêu nhau nên chúng tôi quyết định chung sống như vợ chồng có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật tại UBND thị trấn L, huyện L, tỉnh BR-VT cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào năm 2011. Việc kết hôn của chúng tôi là hoàn toàn tự nguyện không bị ép buộc bởi bất cứ ai. Sau khi kết hôn, vợ chồng chúng tôi sống có hạnh phúc. Tuy nhiên đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng có nhiều ý kiến bất đồng, nên xảy ra cãi vã nhiều lần, vợ chồng không thể tiếp tục sống chung.

Nay tôi làm đơn kính gửi đến Toà án nhân dân huyện Long Điền giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Lương Thanh L1 để cả hai có cơ hội xây dựng cuộc sống mới.

Về con chung: Trong thời gian sống chung, chúng tôi có 02 con chung, là: Lương Thanh A, sinh ngày: 01-09-2002 và Lương Thị Thanh T, sinh năm 29-8-2011, hiện nay các con đang ở với bố mẹ. Ly hôn, do cháu A đã đủ tuổi trưởng thành, phát triển bình thường và đầy đủ năng lực hành vì dân sự nên tôi không yêu cầu Toà án giải quyết, còn con Lương Thị Thanh T hiện nay bị bệnh câm điếc, thiểu năm trí tuệ nên tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi con đến trọn đời và không yêu cầu ông L1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà không yêu cầu tòa án giải quyết. Về công nợ: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Từ khi thụ lý Toà án đã triệu tập ông L1 đến Tòa để giải quyết ly hôn nhưng ông L1 nhiều lần vắng mặt không có lý do nên không xác định rõ yêu cầu.

Tại phiên toà Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: quá trình thụ lý, thu thập chứng cứ Thẩm phán và nguyên đơn tuân theo quy định của pháp luật. Bị đơn không tuân theo quy định của pháp luật.

Tại phiên xét xử, Hội đồng xét xử, thư ký và nguyên đơn tuân theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 3, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, quá trình tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Ngọc L yêu cầu ly hôn ông Lương Thanh L1, xác định quan hệ tranh chấp là ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông L1 hiện đang sinh sống tại huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Lương Thanh L1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc L và ông Lương Thanh L1 sống chung từ năm 2002, đến năm 2011 làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên hôn nhân giữa bà L và ông L1 là hôn nhân hợp pháp. Theo bà L xác nhận: Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc đến

năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: Do không hòa hợp về tính tình, bất đồng quan điểm sống và không tìm được tiếng nói chung dẫn đến việc vợ chồng tự sống ly thân đến nay. Nay bà L nhận thấy không còn tình cảm đối với ông L1 nên yêu cầu được ly hôn. Về phía ông L1, mặc dù đã được Tòa án thông báo đến Tòa để giải quyết ly hôn nhưng không có ý kiến phản hồi, chứng tỏ ông L1 không muốn duy trì cuộc sống chung với bà L, trên thực tế thì vợ chồng tự sống ly thân từ năm 2023 đến nay. Xét thấy, hôn nhân của 2 người lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà L yêu cầu ly hôn có cơ sở, xét chấp nhận.

[2.2] Xét về con chung: Từ sau khi sống ly thân đến nay bà L là người nuôi con chung. Để bảo đảm quyền lợi của con chung và tránh làm xáo trộn của sống của con. Vì vậy giao con cho bà L tiếp tục nuôi dưỡng. Bà L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xét. Sau này bà L, ông L1 còn có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, thay đổi người trực tiếp nuôi con sẽ thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Tài sản chung và nợ chung: Bà L không yêu cầu nên không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ; khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 2 Điều 19, Điều 56, Điều 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Ngọc L đối với ông Lương Thanh L1.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc L được ly hôn ông Lương Thanh L1.

- Về con chung: Giao con chung Lương Thị Thanh T, sinh năm 29-8-2011 cho bà L nuôi dưỡng cho đến trọn đời, không yêu cầu ông L1 cấp dưỡng nuôi con. Ông L1 có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà L không yêu cầu Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Nguyễn Ngọc L nộp 300.000(Ba trăm ngàn) đồng nhưng được trừ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004434 ngày 02-4-2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Điền. Bà L đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt quyền kháng cáo bản án 15 ngày tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh BR-VT;
- Viện kiểm sát ND h.Long Điền;
- Thi hành án dân sự h.Long Điền;
- UBND thị trấn Long Điền, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (Đăng ký số 174 ngày 14-10-2011);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Võ Thị Thanh Trúc